

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP  
CÔNG TY CỔ PHẦN**

**Mã số doanh nghiệp: 0900183684**

*Đăng ký lần đầu: ngày 13 tháng 01 năm 2006*

*Đăng ký thay đổi lần thứ 2: ngày 22 tháng 12 năm 2011*

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG HUNG YÊN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HUNGYEN SEEDS JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: HSC

**2. Địa chỉ trụ sở chính**

*Thôn Đỗ Hạ, Xã Quang Vinh, Huyện Ân Thi, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam*

Điện thoại: 0321.818040/818044/818120 Fax:

Email:

Website:

**3. Ngành, nghề kinh doanh**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Mã ngành                                                     |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|
| 1   | Đại lý, môi giới, đấu giá<br>Chi tiết: Đại lý phân bón và hợp chất nitơ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 4610                                                         |
| 2   | Máy trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 1410                                                         |
| 3   | Giáo dục nghề nghiệp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 8532                                                         |
| 4   | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh; hoạt động dịch vụ khuyến nông                                                                                                                                                                                                                                                                             | 8299                                                         |
| 5   | Thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học, các dự án giống cây trồng, dự phòng thóc giống; sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu các loại giống cây trồng; kinh doanh các loại vật tư nông nghiệp, thiết bị nông nghiệp; chế biến và tiêu thụ các loại nông sản, thực phẩm; thu thập các loại giống cây ăn quả trong và ngoài nước để xây dựng vườn giống cây đầu dòng, sản xuất các loại giống cây ăn quả, giống cây lâm nghiệp, các loại giống | Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam |

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Mã ngành |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
|     | cây công nghiệp ngắn ngày, nhân các loại giống rau màu thực phẩm, các loại giống cây hoa, cây cảnh, cây công trình và cây bóng mát bằng các phương pháp triết, ghép, gieo hạt và nuôi cấy mô; tư vấn, chuyển giao kỹ thuật tiến bộ trong lĩnh vực nông nghiệp; tư vấn, khôi phục, phát triển các ngành nghề trong nông nghiệp và nông thôn; kinh doanh thuốc BVTV, sang chai, đóng gói các loại thuốc BVTV, các loại vật tư, thiết bị, phụ tùng trong lĩnh vực BVTV; kinh doanh và chăn nuôi các loại động vật (trừ các loại động vật nhà nước cấm); sản xuất, kinh doanh các loại thủy sản; kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô; đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hóa; kinh doanh kho vận, bến bãi; kinh doanh xăng, dầu, mỡ, gas và các chất phụ trợ; kinh doanh trong lĩnh vực thương mại và du lịch; xây dựng các vùng du lịch sinh thái, khu vui chơi giải trí; dịch vụ thể thao và vui chơi giải trí; kinh doanh nhà hàng, khách sạn, nhà nghỉ, ăn uống, giải khát; sản xuất, kinh doanh thức ăn chăn nuôi gia súc, gia cầm; sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ |          |

#### 4. Vốn điều lệ

Vốn điều lệ: 7.360.000.000 đồng

Bằng chữ: Bảy tỷ ba trăm sáu mươi triệu đồng

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Tổng số cổ phần: 736.000

5. Số cổ phần được quyền chào bán: 0

#### 6. Vốn pháp định

#### 7. Danh sách cổ đông sáng lập

| STT | Tên cổ đông                                | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức    | Loại cổ phần      | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; MSDN đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|--------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | VÓN NHÀ NƯỚC (ĐẠI DIỆN: NGUYỄN THỊ CHUYỀN) | Thôn Nhân Vinh, Xã Dị Sử, Huyện Mỹ Hào, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam                         | Cổ phần phổ thông | 639.900    | 6.399.000.000         | 86,94     | 145622004                                                                                                                                   |         |
| 2   | BÙI QUANG TIỀN                             | Số 126 đường Vũ Trọng Phụng, Phường Lê Lợi, Thành phố Hưng yên, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam | Cổ phần phổ thông | 2.200      | 22.000.000            | 0,3       | 143008501                                                                                                                                   |         |
|     |                                            |                                                                                         | Tổng số           | 2.200      | 22.000.000            | 0,3       |                                                                                                                                             |         |
| 3   | BÙI VĂN ĐAN                                | Thị trấn Trần Cao, Huyện Phù Cừ, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam                                | Cổ phần phổ thông | 2.500      | 25.000.000            | 0,34      | 145431906                                                                                                                                   |         |
|     |                                            |                                                                                         | Tổng số           | 2.500      | 25.000.000            | 0,34      |                                                                                                                                             |         |
| 4   | NGUYỄN THỊ DỤ                              | Xã Toàn Thắng, Huyện Kim Động, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam                                  | Cổ phần phổ thông | 2.300      | 23.000.000            | 0,31      | 145485011                                                                                                                                   |         |
|     |                                            |                                                                                         | Tổng số           | 2.300      | 23.000.000            | 0,31      |                                                                                                                                             |         |
| 5   | DOÃN TRUNG TẠNG                            | Xã Đình Cao, Huyện Phù Cừ, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam                                      | Cổ phần phổ thông | 3.500      | 35.000.000            | 0,48      | 141390875                                                                                                                                   |         |
|     |                                            |                                                                                         | Tổng số           | 3.500      | 35.000.000            | 0,48      |                                                                                                                                             |         |
| 6   | NGUYỄN KIM ANH                             | Xã Đình Cao, Huyện Phù Cừ, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam                                      | Cổ phần phổ thông | 2.600      | 26.000.000            | 0,35      | 145087135                                                                                                                                   |         |
|     |                                            |                                                                                         | Tổng số           | 2.600      | 26.000.000            | 0,35      |                                                                                                                                             |         |
| 7   | CÁC CỔ ĐÔNG KHÁC                           | Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam                                                                 | Cổ phần phổ thông | 83.000     | 830.000.000           | 11,28     |                                                                                                                                             |         |
|     |                                            |                                                                                         | Tổng số           | 83.000     | 830.000.000           | 11,28     |                                                                                                                                             |         |

**8. Người đại diện theo pháp luật của công ty**

Chức danh: *Giám đốc*

Họ và tên: **NGUYỄN THỊ CHUYỀN**

Giới tính: *Nữ*

Sinh ngày: *06/07/1974*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy chứng thực cá nhân: *Giấy chứng minh nhân dân*

Số: *145622004*

Ngày cấp: *07/09/2010*

Nơi cấp: *Công an tỉnh Hưng Yên*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

*Thôn Nhân Vinh, Xã Dị Sử, Huyện Mỹ Hào, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại:

*Thôn Nhân Vinh, Xã Dị Sử, Huyện Mỹ Hào, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam*

**9. Thông tin về chi nhánh**

1. Tên chi nhánh: **CHI NHÁNH CÔNG TY CP GIỐNG CÂY TRỒNG HUNG YÊN- XÍ NGHIỆP GIỐNG CÂY TRỒNG PHÚ CÙ**

Địa chỉ chi nhánh: *thị trấn Trần Cao, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam*

Mã số chi nhánh: *0900183684-002*

2. Tên chi nhánh: **CHI NHÁNH CÔNG TY CP GIỐNG CÂY TRỒNG HUNG YÊN - XÍ NGHIỆP GIỐNG CÂY TRỒNG TAM THIÊN MẪU**

Địa chỉ chi nhánh: *Thôn Tổ Hoà, Xã Lý Thường Kiệt, Huyện Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam*

Mã số chi nhánh: *0900183684-001*

**10. Thông tin về văn phòng đại diện**

**11. Thông tin về địa điểm kinh doanh**



*Doãn Thị Tâm*